TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1768/2022/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI- TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81,82, 84 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1580/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trịnh Thị Thúy N, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: địa chỉ: 23/2 đường 88, tổ 10, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn Linh T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T tự nguyện sống chung từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình sống chung, do hai bên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã nhau. Các đương sự nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về nuôi con chung: Bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T xác nhận có 01 con chung tên Trần Chí T, sinh ngày: 27/10/2017, các đương sự thỏa

thuận bà N được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Chí T. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về Nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T thuận tình ly hôn. *(Quan hệ vợ chồng giữa bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 58 ngày 06/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cấp)*

- Về nuôi con chung: Bà Trịnh Thị Thúy N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên: Trần Chí T, sinh ngày: 27/10/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toàn án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T mỗi bên phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0020165 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Trịnh Thị Thúy N và ông Trần Văn Linh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ